

Số: 71/2018/QĐST-DS

Sơn Dương, ngày 02 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lương Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Đào Thị Đ; sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị Đ có nghĩa vụ tháo dỡ bỏ công xây (bao gồm 2 trụ xây bằng gạch cao 2,2m; 01 cửa sắt hộp 02 cánh) để trả lại đoạn đường bê tông làm lối đi chung giữa hộ gia đình ông bà Nguyễn Văn H, Đào Thị Đ với hộ gia đình ông bà Nguyễn Văn T, Lương Thị T. Diện tích đất làm đường đi chung là 63,3 m², trị giá 5.737.100đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn một trăm đồng) bao gồm cả giá trị quyền sử dụng đất và giá trị bê tông đổ làm đường.

(Đoạn đường đi chung của hai hộ gia đình có sơ đồ kèm theo và được xác định bởi các điểm nối liền liên tục là 1, 2, 3, 20, 17, 18, 19, 1).

- Ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị T được sử dụng 354,4m² đất tách từ thửa số 223, tờ bản đồ số 35 (theo bản đồ địa chính 2012 là thửa số 211, tờ bản đồ số 59), trong đó có 100m² đất ở và 254,4m² đất trồng cây lâu năm. Tổng diện tích đất có giá trị là 11.351.200đ (Mười một triệu ba trăm năm mươi một nghìn hai trăm đồng).

(Diện tích đất ông T, bà T được sử dụng có sơ đồ kèm theo và được xác định bởi các điểm nối liền liên tục là 20, 21, 14, 15, 16, 17, 20).

- Ông Nguyễn Văn H và bà Đào Thị Đ được sử dụng 1.941,2 m² đất tách từ thửa số 223, tờ bản đồ số 35 (theo bản đồ địa chính 2012 là thửa số 211, tờ bản đồ số 59), trong đó có 200m² đất ở và 1.741,2m² đất trồng cây lâu năm. Tổng diện tích đất có giá trị là 51.047.600 đồng (Năm mươi một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn sáu trăm đồng).

(Diện tích đất ông H, bà Đ được sử dụng có sơ đồ kèm theo và được xác định bởi các điểm nối liền liên tục là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 21, 20, 3).

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký để chỉnh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp 851.600đ (Tám trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005614, ngày 16/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, ông T còn phải nộp tiếp số tiền là 551.600đ (Năm trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng); ông Nguyễn Văn H phải nộp 851.600đ (Tám trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; bà Lương Thị T và bà Đào Thị Đ không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai